

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA
“FMC”

THÁNG 04 NĂM 2015

MỤC LỤC

	Trang
I . Thông tin chung	2-7
II . Tình hình hoạt động trong năm	7-15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	15-19
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	19-20
V . Quản trị công ty	20-24
VI. Báo cáo tài chính	24

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin tổng quát:

Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước tên gọi Công ty thực phẩm xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng đi vào hoạt động ngày 3 tháng 2 năm 1996 với vốn ban đầu 21 tỷ đồng từ ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng đầu tư, chuyên chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu. Nay công ty đang hoạt động theo địa chỉ sau:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**
- Tên tiếng Anh : **SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **FIMEX VN**
- Biểu tượng công ty:



- Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn)**
- Mã chứng khoán: **FMC**
- Trụ sở chính : **Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.**
- Điện thoại : **(079)3822223 – 3822201; Fax: (079) 3822122 – 3825665**
- Website: **www.fimexvn.com ; Email: fimexvn@vnn.vn**
- Giấy CNĐKKD: Số 2200208753 (Số cũ 5903000012 đăng ký lần đầu 19/12/2002, số mới 2200208753 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2014 do Sở Kế hoạch - Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp).

2. Quá trình hình thành và phát triển:

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 09/10/2002, Ủy ban nhân dân Tỉnh Sóc Trăng có quyết định số 346/QĐ.TCCB.02 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng từ loại hình doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

- Ngày 1 tháng 1 năm 2003 Công ty chính thức chuyển thành cổ phần với tên công ty là : Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN), hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 5903000012 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/12/2002 với vốn điều lệ 104 tỷ đồng, trong đó nhà nước giữ 77% sở hữu.

- Ngày 22 tháng 11 năm 2003 công ty rút vốn điều lệ xuống 60 tỷ, phần vốn nhà nước còn 60 %.
- Ngày 09 tháng 08 năm 2005 công ty làm đầu giá 11 % vốn điều lệ để giảm phần vốn nhà nước còn 49%.
- Ngày 22 tháng 06 năm 2006 tại trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM) công ty tiếp tục đầu giá bán 16 tỉ đồng vốn sở hữu nhà nước.
- Trong năm 2007, công ty lại tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng thông qua việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.
- Thực hiện theo Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng đúng theo quy định để cổ phiếu FMC được tiếp tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE), đến tháng 02/2009 công ty phát hành xong thêm 1 tỷ đồng cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 17,25%.
- Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra ngày 10/11/2012, thời điểm cuối tháng 03/2013 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 5.000.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần Hùng Vương, nâng vốn điều lệ công ty lên 130 tỉ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 10,62%.
- Năm 2014, Công ty đã phát hành thành công công 7 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công ty từ 130 tỉ lên thành 200 tỉ đồng. Việc phát hành này đã thực hiện xong tại thời điểm 31/12/2014.

+ Niêm yết:

Ngày 7 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu công ty được niêm yết lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM với tên FMC với lượng 6 triệu cổ phiếu, trong đó phần nhà nước chiếm giữ 20% .

Ngày 20/07/2007, công ty tiếp tục niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu là 900.000 cổ phiếu.

Ngày 21/05/2008, cổ phiếu FMC chính thức được niêm yết bổ sung thêm 1.000.000 cổ phiếu theo công văn chấp thuận số 447/TB-SGDHCM ngày 19/05/2008 của HOSE, nâng tổng số lượng cổ phiếu FMC được niêm yết tại HOSE là 7.900.000 cổ phiếu.

Tháng 05/2009, cổ phiếu FMC chính thức niêm yết bổ sung 100.000 cổ phiếu, nâng tổng số 8.000.000 cổ phiếu được niêm yết tại HOSE, đáp ứng đủ điều kiện vốn điều lệ 80 tỷ đồng và tiếp tục niêm yết tại HOSE theo quy định của Luật Chứng khoán.

Tháng 04/2013, cổ phiếu FMC tiếp tục niêm yết bổ sung 5.000.000 cổ phiếu, nâng tổng số niêm yết lên 13.000.000 cổ phiếu.

Tháng 03/2015, Công ty đã hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đối với 7 triệu cổ phiếu vừa phát hành trong năm 2014.

+ Tình hình hoạt động:

Qua thời gian hoạt động từ năm 1996 đến nay công ty làm ăn đều tốt, có lãi. Ngay năm hoạt động thứ 2 công ty đã thu hồi vốn đầu tư ban đầu và đứng vào top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu tôm lớn nhất nước kéo dài từ 1997 đến nay. Nhiều năm liền công ty dẫn đầu cả nước về lượng tôm tinh chế xuất vào Nhật Bản .

Về mặt uy tín thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh : Công ty nằm trong top dẫn đầu, thể hiện 8 năm liền 1997-2004 và năm 2006 công ty được Chính phủ tặng thưởng Cờ Thi đua .

+ Các sự kiện khác:

Trong năm 2011, công ty đã thực hiện đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM về việc bán 777.370 cổ phiếu quỹ để có nguồn phục vụ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do giá cổ phiếu FMC trên thị trường chứng khoán không đạt theo yêu cầu mong đợi nên không có giao dịch. Đến năm 2014, Công ty mới bán hết lượng cổ phiếu quỹ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến .
- Nuôi trồng thủy sản .
- Mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế .
- Kinh doanh bất động sản .
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống .
- Gieo trồng, sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa hàng nông sản.

+ Địa bàn kinh doanh : Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty là mặt hàng tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng bao gồm cả các chi nhánh trực thuộc như sau:

- **Xí nghiệp thủy sản Sao Ta**

Địa chỉ : Số 89 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

- **Xí nghiệp thủy sản Nam An**

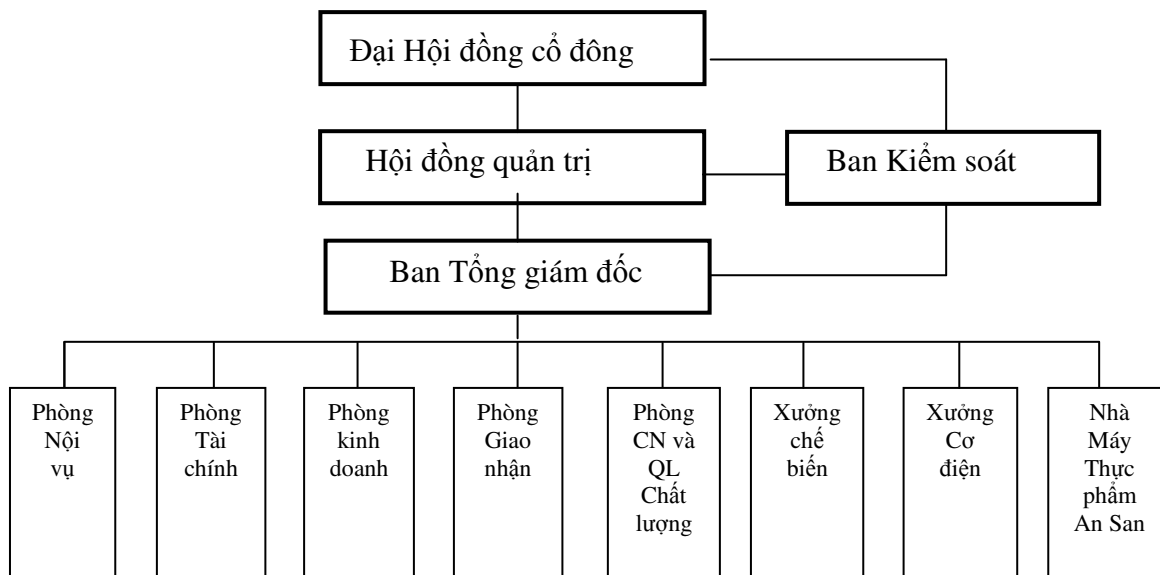
Địa chỉ : Số 95 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

- **Nhà máy thực phẩm An San**

Địa chỉ : Lô B Khu công nghiệp An Nghiệp, Tỉnh Sóc Trăng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

a) *Đại hội đồng cổ đông:*

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS).

b) *Hội đồng quản trị:*

HĐQT gồm có 05 thành viên trong đó 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 thành viên. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

c) *Ban Kiểm soát:*

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát Bao gồm có 3 thành viên: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

d) *Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:*

Ban Tổng giám đốc gồm 05 thành viên (Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc), 01 kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành công ty. Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. Các Phó Tổng Giám đốc và Kế

toán trưởng công ty: là người giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty theo sự phân công.

e) *Các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc:*

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc như sau:

Phòng Nội vụ

Phòng Tài chính

Phòng Kinh doanh

Phòng Giao nhận

Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng

Xưởng Cơ điện

Xưởng chế biến

Nhà máy Thực phẩm An San.

- Công ty con, công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- *Mục tiêu chiến lược : Góp phần ngày càng đáng kể trong chuỗi giá trị tạo ra nguồn thực phẩm ngon, bổ dưỡng ; tác động kích thích các khâu có liên quan như nuôi, gieo trồng, khai thác, bảo quản sau thu hoạch, dịch vụ. làm tăng việc làm, tăng của cải xã hội .*
- *Mục tiêu cụ thể : Giữ vững uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất chiều rộng lẫn chiều sâu, chủng loại sản phẩm nhằm đạt mức tăng trưởng 10-20% năm về dài hạn, đứng trong top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu nông thủy sản lớn nhất nước .*

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- *Đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản và nông sản trên nền tảng tìm hiểu khả năng cung cầu các mặt hàng cụ thể trên thị trường thế giới kết hợp với thế mạnh về đất đai, lao động của địa phương,*
- *Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ, hết sức chú trọng về chiều sâu, các mặt hàng tinh chế nhằm tăng thế mạnh cạnh tranh, doanh số, lợi nhuận.*
- *Việc tổ chức nuôi, trồng, chế biến có chọn lọc và tổ chức trên nền tảng hạn chế tối đa gây tổn hại môi trường và lợi ích cộng đồng.*

+ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:** Đây cũng là mục tiêu chủ yếu, đồng thời là chiến lược phát triển trung và dài hạn như đã nêu trên, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp cho người lao động và các cổ đông.

6. Các rủi ro:

- ✓ Nguồn cung cấp nguyên liệu: Giá cả biến động, tình hình vụ tôm nuôi.

- ✓ Kiểm soát chất lượng về vi sinh, kháng sinh... trong sản phẩm.
- ✓ Diễn biến giá cả thị trường thế giới.
- ✓ Lạm phát.
- ✓ Diễn biến của cặp Tỷ giá USD/VND.
- ✓ Nuôi tôm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Được thể hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2014	TH năm 2013	TH năm 2014
01	Thành phẩm chế biến				
	- Tôm	Tấn		8.743	10.894
	- Nông sản	Tấn		551	944
02	Sản lượng tiêu thụ				
	- Tôm	Tấn		8.143	9.734
	- Nông sản	Tấn		633	771
03	Doanh số tiêu thụ	Tỷ đồng	2.200	2.187	2.900
04	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	35,6	78,6
05	Thu nhập/tháng/lao động	Triệu đồng		4,5	6,0

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Quốc Lực	Tổng Giám đốc	
2	Dương Ngọc Kim	P.Tổng Giám đốc	
3	Phạm Hoàng Việt	P.Tổng Giám đốc	
4	Mã Ích Hưng	P.Tổng Giám đốc	
5	Đình Văn Thới	P.Tổng Giám đốc	
6	Tô Minh Chăng	Kê toán trưởng	

Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành :

- 2.1.1 Họ và tên:** **Hồ Quốc Lực**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 07/05/1956
 - Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh

-
- Quê quán: xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
 - Địa chỉ thường trú: 29 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại liên lạc: (079) 3822223
 - Trình độ học vấn: Tiến sĩ
 - Trình độ chuyên môn: Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - Từ 1983 – 1986: Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản XNK Hậu Giang
 - Từ 1986 – 1991: Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp đông lạnh II Hậu Giang
 - Từ 1991 – 1992: Trưởng phòng Nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh II
 - Từ 1992 – 1994: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
 - Từ 1994 – 1996: Trưởng ban quản lý xây dựng cơ sở Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 1996 – 2003: Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 2003 – 2006: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)
 - Từ 2007 – tháng 10/2009: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Tháng 10/2009 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có
 - Số lượng cổ phần biểu quyết :
 - 2.1.2. Họ và tên: Dương Ngọc Kim**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 18/08/1958
 - Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: tỉnh Sóc Trăng
-

-
- Địa chỉ thường trú: 29 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại liên lạc: (079) 3822203
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - Từ 1978 – 1986: Trưởng ca sản xuất tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
 - Từ 1987 – 1992: Trưởng ca sản xuất tại Xí nghiệp Đông lạnh Cần Thơ (Cafatex)
 - Từ 1992 – 1995: Phó Quản đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 1996 – 1997: Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 1997 – 2003: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 2003 – 03/2007: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 04/2007 – 10/2009: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 10/2009 – 16/04/2010: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có
 - Số lượng cổ phần biểu quyết :

2.1.3. Họ và tên:

Phạm Hoàng Việt

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/11/1964
- Nơi sinh: tỉnh Hậu Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ thường trú: D9 Mậu Thân, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc: (079) 3822201/3822223
- Trình độ học vấn: Đại học

-
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - Từ 1986 – 1992: Nhân viên phòng Kinh doanh – Đại lý Yamaha
 - Từ 1992 – 1996: Sinh viên trường Đại học Quản trị kinh doanh
 - Từ 1996 – 04/1997: Nhân viên phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 04/1997 – 2002: Trưởng phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK TH Sóc Trăng
 - Từ 2003 – 2004: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/2005 – 08/2005: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/09/2005 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có
 - Số lượng cổ phần biểu quyết :

2.1.4 Họ và tên : Mã Ích Hưng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/02/1970
- Nơi sinh: phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Hoa
- Quê quán: tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 186 Kinh Xáng, khóm 4, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc: (079) 3822223
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 02/1992 – 01/1996: Công nhân Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
 - Từ 02/1996 – 07/1997: Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)

➤ Từ 08/1998 – 12/2002:	Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
➤ Từ 01/2003 – 12/2004:	Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 01/2005 – 05/2006:	Thành viên Ban kiểm soát, Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 06/2006 – 30/11/2008:	Thành viên Ban kiểm soát, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 12/2008 – 06/2009 :	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 24/07/2009 – 16/04/2010:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 16/04/2010 – 31/07/2010:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:	Không có
- Số lượng cổ phần biểu quyết :	
2.1.5 Họ và tên:	Đình Văn Thới
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	02/10/1962
- Nơi sinh:	huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	xã Thạnh Thới Thuận, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú:	171A Nguyễn Thị Minh Khai, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc:	(079) 3822223
- Trình độ học vấn:	Đại học
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:	
➤ Từ 1981– 1986:	Sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh
➤ Từ 1987 – 1990:	Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Nông nghiệp I Hậu Giang, Phó quản đốc phân xưởng cơ khí Xí nghiệp cơ khí Sóc Trăng

➤ Từ 1990 - 1992:	Học ngành máy lạnh tại Trung tâm nghiên cứu thiết bị nhiệt và năng lượng mới – Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh
➤ Từ 1996 - 12/2002:	Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
➤ Từ 01/2003 - 12/2004:	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 2005 – 30/11/2008:	Thành viên Ban Kiểm soát, Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 01/12/2008 – 31/03/2010:	Phó Giám đốc Nhà máy nông sản An San
➤ Từ 01/04/2010 – 16/04/2010 :	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 16/04/2010 – 26/04/2013 :	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:	Không có
- Số lượng cổ phần biểu quyết :	
2.1.6 Họ và tên:	Tô Minh Chăng
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	12/06/1970
- Nơi sinh:	xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú:	334 Tôn Đức Thắng, khóm 1, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
- Điện thoại liên lạc:	(079) 3822223
- Trình độ học vấn:	Đại học
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:	
➤ Từ 02/1994 – 09/1997:	Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
➤ Từ 10/1997 – 12/2002:	Nhân viên kế toán Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)

- Từ 01/2003 – 05/2003: Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 06/2003 – 12/2004: Kế toán tổng hợp, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005 – 31/07/2006: Kế toán tổng hợp, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/08/2006 – 17/08/2006: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 18/08/2006 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có
- Số lượng cổ phần biểu quyết :

2.2. **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Không có

2.3. **Số lượng cán bộ, công nhân viên:**

Tổng lao động đến 31/12/2014 khoảng 2.412 người. Trong đó:

- Tiến sĩ : 01 người
- Đại học, cao đẳng : 195 người
- Trung học chuyên nghiệp : 131 người
- Công nhân nghề : 31 người
- Lao động phổ thông : 2.054 người

Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm do luật lao động qui định đối với người lao động như : tiền lương, thưởng, chế độ BHXH, BHYT, BHTN ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Sửa chữa lớn xưởng tôm bao bột tại Nhà máy Chế miến của Công ty.
- Xây mới nhà máy An San B tại Khu Công nghiệp An Nghiệp, Tỉnh Sóc Trăng.

3.2. **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.189.901.563.792	741.770.657.521	61,62
Doanh thu thuần	2.880.762.023.031	2.184.393.594.808	42,21
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	78.148.187.957	34.987.004.399	505,88
Lợi nhuận khác	403.407.486	598.349.521	(37,12)

Lợi nhuận trước thuế	78.551.595.443	35.585.353.920	429,06
Lợi nhuận sau thuế	62.790.237.977	32.737.977.880	437,01
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đ/CP)	4.936	2.946	249,05

(Nguồn : Báo cáo Tài chính kiểm toán 2014)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,20
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,60
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	67,28	68,25
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	205,66	214,99
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,38	8,52
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	2,42	2,94
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,73	1,50
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	20,18	13,90
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,60	4,41
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,71	1,60
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	4.936	2.946

(Nguồn : Báo cáo Tài chính kiểm toán 2014)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 24/02/2015:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là : 20.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 14.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 5.500.000 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	1	1.380.000	13.800.000.000	6,90
2. Cổ đông là pháp nhân	16	9.499.164	94.991.640.000	47,50
3. Cổ đông là cá nhân	1.475	9.120.836	91.208.360.000	45,60
Tổng cộng	1.492	20.000.000	200.000.000.000	100,00

Trong đó:

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn	3	11.101.440	111.014.400.000	55,51
- Pháp nhân	2	9.035.385	90.353.850.000	45,18
- Cá nhân	1	2.066.055	20.660.550.000	10,33
2. Cổ đông nước ngoài	75	938.145	9.381.450.000	4,69
- Pháp nhân	6	745.310	7.453.100.000	3,73
- Cá nhân	69	192.835	1.928.350.000	0,96

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của vốn chủ sở hữu: không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Bán hết 777.370 số cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Đặc điểm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình nuôi tôm vẫn còn trong khó khăn, dẫn đến việc hoạch định kinh doanh nhiều rủi ro có thể tạo ra sai sót. Tuy nhiên, trong năm đã không có sự biến động lớn về giá cả lẫn sản lượng, tạo thuận lợi cho việc đáp ứng các đơn hàng đã ký kết.
- Tôm nuôi tại Ấn Độ thu hoạch tốt, dẫn đến có thời điểm đã chi phí cân cung cầu, giá tôm giảm mạnh ở tháng 5/2014. FMC nhận định kịp thời, đây chỉ là tình huống tạm thời, nên đã tranh thủ nguồn bán thành phẩm này để tăng và cân bằng nguồn nguyên liệu đang có.
- Hàng rào kỹ thuật tại các thị trường lớn vẫn ở tình trạng căng thẳng, gây khó khăn cho việc hoạch định tốc độ phát triển tiêu thụ.
- Đồng Yên và đồng Euro liên tục mất giá gây bất lợi cho việc xuất khẩu và các thị trường EU và Nhật Bản. Song song đó sự ổn định của tiền đồng VN cũng gây tác dụng tương tự.

- Tài chính FMC lành mạnh, thuận lợi cho việc tính toán kế hoạch kinh doanh, nhất là việc dự trữ nguyên liệu cho giai đoạn hết vụ nuôi.

1.2. **Diễn biến hoạt động 2014:**

- Năm 2014 FMC đã tăng đầu mỗi tiêu thụ mới, đã mở rộng thị trường nhất là EU, đã tăng sản lượng chế biến, trong đó đáng kể là tăng sản phẩm giá trị gia tăng là tôm bao bột và tôm chiên.
- Đầu năm 2014 FMC đã cải tạo nâng công suất xưởng tôm bao bột lên 150% so trước đó. Nhưng ngay sau đó xưởng đã vận hành hết công suất mới. Đồng thời cũng đã nâng công suất xưởng chiên lên gấp đôi nhưng cũng đã vận hành hết công suất.
- Năm 2014 hàng nông sản An San đã đi vào hoạt động bài bản, có tính chiến lược với những mặt hàng chủ lực đã khẳng định, đưa kim ngạch xuất khẩu lên tương đương 3 triệu USD, tăng 50% so năm trước, mở ra một giai đoạn mới đầy triển vọng cho nhà máy.
- Năm 2014 là năm FMC giảm thiểu tối đa các đơn hàng rủi ro về giá, đã nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nhất so trước đây. Cũng là năm có ít lô hàng bị trả về do không đạt yêu cầu của bên mua hàng.
- Năm 2014 là năm thứ hai FMC nuôi tôm và cũng thành công. Tuy nhiên, tiền lời và sản lượng có thấp hơn năm 2013, chủ yếu do đợt dịch bệnh nặng nề đầu năm 2014. Nhưng trong năm trại tôm FMC đã đúc kết kinh nghiệm và xác định mô hình nuôi trọng điểm cho các năm sau, đó là nuôi ao nhỏ, phủ bạt đáy nhằm cách ly đáy đất, nơi trú của vi khuẩn có hại.
- Năm 2014 FMC đã tiến hành xây xưởng chế biến thủy sản trong khuôn viên nhà máy thực phẩm An San. Tuy nhiên, do yếu tố khách quan, nhà máy hoàn thành chậm và sẽ khánh thành ở quý I năm 2015.

1.4. **Kết quả đạt được :**

- Chế biến tôm đạt 10.894 tấn bằng 124% so năm 2013.
- Chế biến nông sản đạt 944 tấn bằng 185% so năm 2013.
- Nuôi tôm đạt 560 tấn bằng 100% so năm 2013.
- Doanh số tiêu thụ chung đạt 136,5 triệu USD bằng 132% so năm 2013.
- Lợi nhuận chung thể hiện trên sổ sách 78,5 tỷ đồng trước thuế bằng 220% so năm 2013.
- Điều quan trọng là năm 2014 tất cả mảng hoạt động đều có lãi như chế biến tôm, chế biến nông sản, nuôi tôm. An San có lãi khá nhờ đã xác định được sản phẩm chiến lược và tập trung khai thác là kakiage, italianmix...
- Cổ tức 15% (1.500 đ/CP) bằng tiền mặt.

2. **Tình hình tài chính:**

2.1. **Tình hình tài sản:**

Tình hình tài sản trong năm biến động như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2014	2013	Chênh lệch
01	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>999.101</i>	<i>605.705</i>	<i>393.396</i>
	Trong đó:			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	261.983	151.574	110.409
	- Phải thu ngắn hạn	182.485	131.490	50.995
	- Hàng tồn kho	531.635	300.126	231.509
	- Ngắn hạn khác	22.998	22.515	483
02	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>190.800</i>	<i>136.065</i>	<i>54.735</i>

	Trong đó:			
	- Tài sản cố định	170.207	118.082	52.125
	- Đầu tư tài chính dài hạn	10.400	10.400	0
	- Dài hạn khác	10.193	7.583	2.610
	Tổng tài sản	1.189.901	741.770	448.131

Tài sản tăng nhiều so với đầu năm chủ yếu :

(1) Tiền và các khoản tương đương tiền tăng do : Khoảng thu từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm số tiền 102,5 tỉ đồng chưa sử dụng được, còn chờ ý kiến chấp thuận của UBCK Nhà nước trong hồ sơ báo cáo kết quả phát hành.

(2) Phải thu ngắn hạn tăng: nguyên nhân chủ yếu là tiền khách hàng mua hàng chưa thanh toán. Năm 2014, công ty không có phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi.

(3) Hàng tồn kho cuối năm tăng mạnh so đầu năm chủ yếu do hàng tồn kho thành phẩm các loại.

(4) Tài sản ngắn hạn khác tăng cao so đầu năm : Với sự ra đời của Thông tư 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, việc xem xét hoàn thuế GTGT được giải quyết nhanh chóng và không bị ứ đọng khoảng nợ thuế phải thu như cuối năm 2013 (năm 2013 khoảng nợ thuế này chưa được hoàn hơn 10 tỉ đồng). Tuy nhiên, trong năm 2014, công ty phải tạm nộp số tiền thuế nhập khẩu số tiền 7 tỉ đồng đối với hàng nhập khẩu tạm nhập tái xuất, chưa được giải quyết thanh khoản từ khai hải quan.

(5) Tài sản dài hạn tăng : Năm 2014, công ty thực hiện đầu tư lớn (1) Khoảng đầu tư sửa chữa lớn xưởng tằm bột với kinh phí 3 tỉ đồng; (2) Xây dựng mới nhà máy An San B với kinh phí đầu tư đã chi lên tới 72 tỉ đồng. Công trình xây mới được hoàn thành vào cuối quý 1 năm 2015 với kinh phí đầu tư lên đến gần 100 tỉ đồng.

2.1. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ phải trả cuối niên độ so đầu năm tăng gần 300 tỉ đồng chủ yếu tăng từ khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng do việc đẩy mạnh lượng hàng tồn kho ở giai đoạn cuối năm. Trong năm không có khoản nợ vay nào quá hạn trả nợ.

Việc vay nợ từ các ngân hàng chủ yếu tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ xuyên suốt cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Với tình hình ổn định cặp tỉ giá USD/VND trong năm công ty thực hiện vay nợ từ các ngân hàng thương mại chủ yếu vay USD nhằm giảm chi phí lãi vay.

- Về rủi ro tỉ giá :

Chỉ tiêu (tại ngày 31/12/2014)	Tiền gốc ngoại tệ		Tương đương VND (triệu đồng)	
	USD	EUR	USD	EUR
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	637.941,05	249,04	13.633	6
Phải thu	7.832.519,60		167.282	
<i>Tổng cộng</i>	<i>8.470.460,65</i>	<i>249,04</i>	<i>180.915</i>	<i>6</i>
Nợ tài chính				
Các khoản vay	(32.047.000)		(684.844)	
Các khoản phải trả khác	(1.361.351,25)		(29.082)	
<i>Tổng cộng</i>	<i>(33.408.351,25)</i>		<i>(713.926)</i>	
Mức độ rủi ro tiền tệ	(24.937.890,60)	249,04	(533.011)	6

Nếu đồng USD mạnh/yếu đi 5% so với đồng VN trong khi các biến số khác vẫn giữ nguyên không đổi thì mức độ rủi ro về tỉ giá ảnh hưởng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ thấp/cao hơn một khoản là 26.650.550.000 đồng VN.

- Về khả năng thanh toán nợ phải trả: công ty luôn đảm bảo thanh toán các khoản nợ phải trả vì hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn luôn lớn hơn 1.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Thành lập thêm Phòng Logistic nhằm đáp yêu cầu ngày càng cho sự phát triển của công ty.
- Hoạt động nuôi tôm đã được ổn định.
- Luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng nhất là trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy biến động, coi chiến lược kinh doanh là đòn bẩy, nền tảng xây dựng chiến lược các mặt hoạt động khác.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

4.1 Kế hoạch dự kiến năm 2014:

- Sản lượng tôm thành phẩm: 15.200 tấn tăng 30% so năm 2014.
- Sản lượng nông sản: 1.100 tấn tăng 17% so năm 2014.
- Doanh số tiêu thụ chung: 170 triệu USD bằng 125% so năm 2014.
- Lợi nhuận: 100 tỷ đồng tăng 27% so năm 2014.
- Cổ tức: 20% (2.000 đ/CP) bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu tùy theo tình hình.

4.2 Giải pháp:

A. Mở rộng sản xuất:

- Đưa xưởng thủy sản An San vào hoạt động.
- Cải tạo, nâng cấp xưởng chiên Sao Ta, tăng công suất lên gấp rưỡi, thậm chí gấp đôi.
- Việc mở rộng sản xuất là phương án mở. Nếu trong năm, nhận định thị trường tốt lên và xác định rõ hơn xu thế, FMC sẽ bổ sung kế hoạch mở rộng sản xuất phù hợp.

B. Mở rộng kinh tiêu thụ:

- Thâm nhập các hệ thống phân phối cao cấp tại EU như Anh, Đức, Áo, Bỉ.
- Mở rộng quy mô tiêu thụ tại Nhật thông qua các xưởng đã mở rộng và sắp nâng cấp tại Sao Ta.
- Có chính sách mới trong việc thâm nhập và mở rộng thị phần tại Hàn Quốc, Canada.
- Cũng cố các khách hàng tại Hoa Kỳ thông qua phân đấu thuế POR9 thấp.

C. Hoàn thiện cơ sở vật chất:

- Hoàn tất nhà làm việc mở rộng tại Sao Ta. Tu bổ nhà làm việc tại An San, có phòng khách đáp ứng khách cao cấp.
- Hoàn tất việc củng cố và mở rộng các xưởng như mục A theo đánh giá xu hướng người tiêu dùng và khả năng tổ chức sản xuất và tiêu thụ.

D. Tổ chức lại sản xuất nuôi tôm tại Tân Nam:

Trại nuôi Tân Nam xác định mô hình nuôi ao nhỏ bạt đáy, nuôi dầy thu tôm nhỏ tiêu thụ các hệ thống phân phối khối EU. Do đó, sẽ cải tạo 2 dãy ao từ 8000m² thành những ao nhỏ từ 1.500 đến 3.000m². các ao bạt đáy sẽ kiểm soát được chất thải đáy ao, hạn chế vi khuẩn có hại bùng phát. Dự kiến việc cải tạo 16 ao lớn thành khoảng 40 ao nhỏ sẽ tốn khoảng 10 tỷ đồng. Lợi ích là ao khỏi cải tạo sau mỗi đợt thu hoạch, chỉ rửa đáy ao, sẽ đỡ tốn chi phí và rút ngắn thời gian

quay vòng để nuôi 3 vụ mỗi năm. Ao bạt đáy có thời gian sử dụng rất dài, bảo hành 10 năm nhưng chỉ cần sử dụng 5 năm là quá tốt.

E. Tài chính:

Nguồn trang trải hoàn thiện xưởng chế biến Sao Ta, An San, trại nuôi thủy sản Tân Nam khoảng 30-40 tỷ đồng sẽ được chi từ nguồn vốn tích lũy, khấu hao và lợi nhuận năm 2014, 2015.

F. Nội dung khác:

Đầu quý II năm 2015 FMC sẽ làm lễ khánh thành xưởng thủy sản An San và kỷ niệm 20 năm thành lập FMC (1995-2015). Thời điểm này cũng là khởi đầu cho giai đoạn tăng trưởng mạnh và vững chắc của FMC cho cả giai đoạn dài.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán: không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty:

1.1 Thay đổi vốn điều lệ:

Thực hiện Nghị quyết số 11 /NQ_ĐHĐCĐ ngày 11/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, công ty đã tiếp tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 130 tỉ lên 200 tỉ đồng, trong đó phát hành 6.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 500.000 cổ phiếu cho lực lượng quản trị chủ chốt trong công ty theo chương trình Esop 2014. Việc phát hành này đã hoàn thành cuối năm 2014. Cổ phiếu được phát hành thêm đã được niêm yết và lưu ký bổ sung.

Số tiền thu được 102,5 tỉ đồng từ đợt phát hành này sử dụng vào mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

1.2 Về xây dựng cơ bản:

- Xây dựng cơ bản đã hoàn thành Nhà máy thực phẩm An San B. Do tiến độ thi công của nhà thầu bị chậm phần mái che nên tiến độ thực hiện của công trình bị chậm lại và cho đến cuối quý 1/2015 mới đưa vào hoạt động. Tổng kinh phí đầu tư khoảng 100 tỉ đồng. Công suất chế biến của Nhà máy này con công suất 7.500 tấn/năm.
- Thực hiện cải tạo lớn xưởng tôm bao bột nhằm tăng công suất xưởng này lên 50%, tăng thâm mỹ mẫu mã sản phẩm và tăng năng suất lao động, tiết kiệm năng lượng.

1.3 Diễn biến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm:

- Giá tôm nguyên trong năm tương đối ổn định, ít biến động lớn. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu sản xuất trong khi nguồn nguyên liệu trong nước đáp ứng không đủ, công ty lại tiếp tục nhập khẩu tôm đông lạnh từ một số nước châu Á.

- Mãng kinh doanh nông sản đã có sự thay đổi đáng kể trong việc phát triển sản phẩm mới, tìm hiểu và lựa chọn sản phẩm thích hợp bước đầu có hiệu quả cao, đạt tỉ suất lợi nhuận trước thuế chiếm 29%/doanh thu nông sản, góp phần không nhỏ vào hiệu quả chung của công ty.

- Tình hình dịch bệnh trong nuôi tôm ở nước ta cứ kéo dài và là nỗi khó khăn lớn nhất cho người nuôi, cho người chế biến. Từ đó, Nuôi tôm của công ty tuy không hiệu quả bằng năm 2013, nhưng đã góp phần cung cấp nguồn nguyên liệu sạch, nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm.

- Sản phẩm của công ty luôn ổn định chất lượng, luôn giữ vững uy tín thương hiệu và không ngừng phát triển, được khách hàng ưa chuộng, quan tâm.
- Đã cố gắng rất lớn trong việc xử lý nước thải trong chế biến bảo vệ môi trường trong điều kiện tăng năng suất hoạt động của xưởng chế biến càng ngày càng tăng ở thời điểm cao vụ.
- Công ty lần đầu tiên là bị đơn bắt buộc trong việc DOC lựa chọn 1 trong 3 doanh nghiệp đại diện cho các doanh nghiệp chế biến tôm của Việt Nam để rà soát hành chính về vụ kiện bán phá giá tôm vào thị trường Hoa Kỳ. Công ty rất nỗ lực về công việc này để chứng minh rằng mình không bán phá giá tôm vào thị trường Hoa Kỳ.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

Từ những diễn biến phức tạp nêu trên, Ban lãnh đạo công ty đã có tầm nhìn đúng đắn và ứng phó kịp thời, từng bước khắc phục và linh động trong hoạt động điều hành đã đưa công ty mang đến thành quả tốt như sản lượng, doanh số, lợi nhuận lớn nhất từ trước đến nay.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Trên nền tảng chủ định của các cổ đông lớn, bối cảnh hoạt động và nhu cầu thực tế, HĐQT sẽ xây dựng chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới. Đó là *Luôn coi việc nâng cao chất lượng sản phẩm là nhiệm vụ hàng đầu song song với việc phát triển sản xuất từng bước vững chắc, tăng doanh số, tăng hiệu quả và đồng lời. Trong việc phát triển sản xuất sẽ từng bước chủ động nguyên liệu sạch thông qua xây dựng chương trình nuôi tôm quy mô lớn. Ngoài ra luôn coi trọng tiết kiệm mọi mặt đồng thời luôn giữ gìn cốt lõi của nét văn hóa doanh nghiệp là hết sức coi trọng chữ tín trong kinh doanh, tăng cường sự đoàn kết nội bộ, hỗ trợ nhau trong mọi mặt hoạt động.*

- Trong hoạt động, HĐQT cũng luôn coi trọng việc nắm thông tin phải kịp thời. Và trên hết phải nhanh chóng xử lý thông tin để tranh thủ mọi cơ hội kinh doanh. HĐQT coi trọng việc thực hiện từng bước chiến lược kinh doanh đã đề ra, trong đó chú trọng các giải pháp thực hiện sao phù hợp thực tế và có sự linh hoạt uyển chuyển kịp thời sao giảm thấp nhất thiệt hại (nếu xảy ra) và tăng tối đa hiệu quả hoạt động. HĐQT coi trọng việc kinh doanh tiền tệ, nắm bắt tình hình diễn biến tỉ giá nhằm có hướng vay để giảm chi phí lãi vay ngân hàng. HĐQT cũng coi trọng việc chăm lo đời sống người lao động là một việc làm thường xuyên để người lao động yên tâm, gắn bó, tăng năng suất và chất lượng công việc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
01	Hồ Quốc Lực ⁽¹⁾	Chủ tịch	1.580.000	7,90

02	Hà Việt Thắng	P. Chủ tịch	25.000	0,13
03	Phạm Hoàng Việt	Thành viên	71.250	0,36
04	Tô Minh Chăng	Thành viên	35.600	0,18
05	Mã Ích Hưng	Thành viên	34.550	0,17
	Tổng cộng		1.547.100	8,74

Ghi chú: (1) Trong đó Vốn Nhà nước là 1.380.000 cổ phần.

1.2. Các tiêu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã triệu tập 08 lần họp chính thức và nhiều lần họp bất thường để thông qua và quyết định những vấn đề lớn của công ty như sau:

- Thông qua báo cáo tổng kết của Tổng Giám đốc công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng hoạt động cho năm 2014; Một số vấn đề về quyết toán năm 2013.
- Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán 2013.
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 diễn ra ngày 11/04/2014.
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 là Công ty Kiểm toán E&Y.
- Thông qua Phương án SXKD 2014, các hồ sơ hạn mức tín dụng vay Ngân hàng.
- Quyết định ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền mặt là 15%/mệnh giá cổ phiếu.
- Xem xét đánh giá tình hình hoạt động hàng quý, 6 tháng, 9 tháng trong năm 2014 và đưa ra những quyết định ứng phó kịp thời.
- Quyết định thành lập thêm Phòng Logistics nhằm đáp ứng yêu cầu càng cao cho sự phát triển của công ty.
- Thông qua phương án và hồ sơ bán 777.370 cổ phiếu quỹ.
- Thông qua phương án giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, ban hành quy chế lựa chọn người lao động được mua và danh sách người lao động được mua cổ phiếu cho đợt phát hành cổ phiếu năm 2014.
- Thông qua hồ sơ chào bán; thông qua việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu bán không hết; thông qua hồ sơ lưu ký, hồ sơ niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

1.5. Hoạt động của các tiêu ban thuộc HĐQT: Không có

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty: Không có

2. **Ban kiểm soát:**

2.1. Thành viên và cơ cấu của BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	Chung Thanh Tâm	Trưởng ban	15.000	0,08
2	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	15.000	0,08
3	Hoàng Thanh Vũ	Thành viên	42.110	0,21

2.2. Hoạt động của BKS:

2.2.1. Công tác tổ chức và phân công:

Sau Đại hội thường niên, Ban Kiểm soát với 3 thành viên (*trong đó: 02 thành viên bên ngoài công ty*) tổ chức thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát độc lập về các hoạt động của Ban Điều hành Công ty và Hội đồng quản trị về việc thực hiện chấp hành các Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Hội đồng quản trị và Pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Phân công Trưởng ban chịu trách nhiệm chung và các hoạt động về tài chính công ty; 01 thành viên chịu trách nhiệm theo dõi về công tác tổ chức nhân sự tại công ty, chất lượng nguyên liệu, thành phẩm (*đầu vào, đầu ra*) tình hình các phân xưởng, các khu nuôi tôm; đồng thời làm thư ký mỗi kỳ họp; và 01 thành viên chịu trách nhiệm theo dõi về lĩnh vực đầu tư và tài chính doanh nghiệp.

2.2.2. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):

Ban Kiểm soát đầu năm xây dựng chương trình kiểm tra, kiểm soát theo Điều lệ hoạt động Công ty; nhằm giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám công ty trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; các chỉ tiêu kế hoạch năm của Hội đồng quản trị giao.

Năm qua, thành viên BKS tổ chức họp định kỳ *trao đổi thông tin qua mạng Internet (Mail)* để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nhằm xem xét những vấn đề cần quan tâm. Kết quả kiểm tra, kiểm soát được tổng hợp từ các báo cáo của các thành viên BKS Công ty được xem ở mức ổn định, bình thường.

2.2.3. Giám sát hoạt động tài chính và sản xuất kinh doanh năm 2014:

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty do Ban Tổng giám đốc chỉ đạo Phòng kế toán lập để trình Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty TNHH Emst & Young Việt Nam.

Bảng tổng hợp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014		Tỷ lệ %KH/TH
		Số liệu Báo cáo của CTy	Báo cáo được kiểm toán	
Tổng doanh thu	2.200.000	2.880.762	2.900.377	131%
Lợi nhuận trước thuế	40.000	74.931	78.551	196,37
Tỷ lệ chia cổ tức	> 15%	Trình 15%		

2.2.4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát:

Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Ban điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Giám sát Ban Điều hành đã thực thi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như: Việc điều hành sản xuất, tuyển dụng lao động đáp ứng cho sản xuất kinh doanh và thực hiện chính sách người lao động, chế độ lương, phụ cấp độc hại, trang cấp bảo hộ lao động đúng theo quy định hiện hành.

Sử dụng vận hành thiết bị hoạt động an toàn, phát huy được hiệu suất cao, không xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh.

Công tác bảo trì trang thiết bị được tổ chức thực hiện đúng định kỳ phù hợp với các tiêu chuẩn quy định.

Việc tổ chức quản lý doanh nghiệp, đơn vị có ban hành các Quy chế, Quy định như: quy trình xuất, nhập vật tư, định mức sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng chặt chẽ đáp ứng cho yêu cầu phục vụ sản xuất; đồng thời công ty xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí đầu vào nhằm hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh trong lúc kinh tế thế giới đang khủng hoảng khó khăn chung.

Việc kiểm tra các sản phẩm trước khi nhập kho và xuất bán; công ty tổ chức theo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng vẫn còn hạn chế về năng lực và thiết bị tầm soát chất lượng sản phẩm.

Năm 2014 Ban Điều hành Công ty nuôi tôm có lãi, đồng thời chủ động nguồn nguyên liệu tôm sạch xuất sang thị trường khó tính nhằm tránh được rủi ro sản phẩm nhiễm khuẩn và kháng sinh; mặt khác việc nuôi tôm cũng tháo gỡ những khó khăn về giá nguyên liệu đầu vào và biết được giá cả nguyên liệu để có những quyết định kịp thời, chính xác giá tôm nguyên liệu khi cần thiết tổ chức nhập khẩu nguồn nguyên liệu ngoài nước làm ổn định sản xuất và phát huy tối đa công suất nhà máy.

Nhận xét tình hình chung:

Năm 2014 tình hình Công ty sản xuất kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu Đại hội đề ra, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu diễn biến vô cùng phức tạp và Chính phủ Hoa Kỳ chọn Công ty ta là đơn vị bị đơn về việc áp thuế chống phá giá làm ảnh hưởng đến xuất khẩu và lợi nhuận.

Với sự nỗ lực không ngừng và quyết tâm của Hội đồng quản trị, trực tiếp là Ban Điều hành công ty đã phấn đấu vượt qua.

Các chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm ngày nâng cao và hệ thống Marketing nỗ lực tìm thị trường mới để góp phần tiêu thụ và tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thống và sản phẩm mới mang tính giá trị gia tăng phù hợp với thị trường, xu thế quốc tế hiện nay.

Tình hình nguyên liệu biến động phức tạp nhất là giá cả và chất lượng nguyên liệu, đồng thời có những lúc khó khăn giá nguyên liệu tăng liên tục ảnh hưởng những đơn hàng ký trước với giá thấp.

Qua báo cáo năm 2014 các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn biến ổn định ở mức bình thường. Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần thực phẩm Sao Ta được kiểm toán bởi Công ty TNHH Emst & Young Việt Nam xác nhận kết quả báo cáo tài chính và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014 theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam; đồng thời báo cáo quyết toán năm không có những sai sót trọng yếu. Ban kiểm soát với tư cách đại diện cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát xin xác nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS:

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

DVT: Đồng

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	Tổng thu nhập
01	Hồ Quốc Lực	CT HĐQT	1.144.005.000	67.500.000		1.211.505.000
02	Hà Việt Thắng	PCT HĐQT	115.000.000	67.500.000		182.500.000
03	Phạm Hoàng Việt	TV HĐQT	959.665.000	54.000.000		1.013.665.000
04	Tô Minh Chăng	TV HĐQT	701.376.000	54.000.000		755.376.000
05	Mã Ích Hưng	TV HĐQT	709.555.000	54.000.000		763.555.000
06	Đình Văn Thới	TV HĐQT	681.315.000			681.315.000
07	Dương Ngọc Kim	Phó TGD	746.055.000			746.055.000
08	Chung Thanh Tâm	TB.BKS	92.000.000	54.000.000		146.000.000
09	Nguyễn Thanh Tùng	TV.BKS	79.000.000	40.500.000		119.500.000
10	Hoàng Thanh Vũ	TV.BKS	624.445.000	40.500.000		664.945.000
	Tổng cộng		5.852.416.000	432.000.000		6.284.416.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

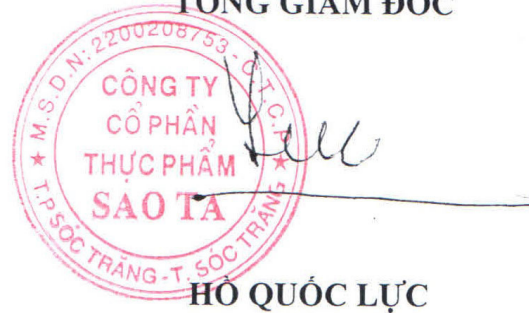
3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: Tham khảo Phụ lục đính kèm.

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 04 năm 2015

Đại diện pháp luật của công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỰC PHẨM
SAO TA

M.S.D.N: 2200208753 - CTCT
T.P.SOC TRĂNG - T. SÓC TRĂNG

HỒ QUỐC LỰC